

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14.9.2021

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q , TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q ,
tỉnh Q .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q , tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q , tỉnh Q xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm
2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 43/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C

Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q , tỉnh Q .

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch

Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q , tỉnh Q .

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không
có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:
Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại

Ủy ban nhân dân xã Yên Giang, huyện Yên Hưng (Nay là UBND phường Y, thị xã Q, tỉnh Q). Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 2, phường Quảng Yên, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch có 02 con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015. Nay ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc con chung chu đáo. Chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Ch đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án giải quyết nên không có quan điểm trình bày.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Bùi Gia B, sinh ngày 03/3/2012 thể hiện: Trong trường hợp bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/7/2021, trưởng khu 2, phường Y, thị xã Q cung cấp: Anh Bùi Văn Ch có hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q nhưng anh Ch thường xuyên đi làm xa và thỉnh thoảng mới về nên đại diện khu phố không nắm rõ được thời điểm chính xác anh Ch về nhà

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch tự nguyện kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Giang, huyện Yên Hưng (Nay là UBND phường Y, thị xã Q, tỉnh Q). Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng và không ai bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân

Nay chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch, đại diện khu phố nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có khả

năng hàn gắn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn cho anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch có hai con chung là Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015. Nay ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi); đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đại diện khu phố không nắm được nên không cung cấp.

Tại Biên bản làm việc ngày 20/5/2021 cùng với bà Hoàng Thị Thành là mẹ đẻ anh Bùi Văn Ch. Bà Thành cho biết: Chị C và anh Ch xây dựng gia đình và chung sống cùng với vợ chồng bà tại khu 2, phường Y, thị xã Q , tỉnh Q . Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai nữa. Anh Ch đi làm xa, thỉnh thoảng với về thăm nhà, tất cả các giấy tờ, văn bản của Tòa án tổng đạt bà Thành nhận thay và cam kết đã chuyển đến tận tay anh Ch.

Tại Thông báo số 56/TB-TA ngày 02/5/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/5/2021. Do chị C có mặt, anh Ch cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án đã lập Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Ch. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch có 02 con chung là Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2021 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015. Nay ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, xử cho chị C được ly hôn anh Bùi Văn Ch. Về con chung: Giao 02 con chung Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Ch hiện đang cư trú tại khu 2, phường Y, thị xã Q , tỉnh Q . Tòa án nhân dân thị xã Q , tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với anh Bùi Văn Ch đến tham gia phiên tòa nhưng anh Ch vắng mặt. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị C có mặt, anh Ch vắng mặt. Vì vậy ,Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn Ch quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Giang, huyện Yên Hưng (Nay là phường Y, thị xã Q , tỉnh Q). Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu 2, phường Y , thị xã Q , tỉnh Q . Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai người đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ nên khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn Ch. Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch có 02 con chung là Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị C có xin nhận chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Bùi Văn Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cần giao con Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung Bùi Gia B .

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C và anh Bùi Văn Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Bùi Văn Ch

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung Bùi Gia B , sinh ngày 03/3/2012 và Bùi Gia L, sinh ngày 24/4/2015. Anh Bùi Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn Ch được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị C đã nộp theo Biên lai thu số 000.1747 ngày 22/3/2021

tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q , tỉnh Q . Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q ;
- Chi Cục THADS TX Q;
- TAND tỉnh Q ;
- UBND phường Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

